**So sánh hơn trong tiếng anh và bài tập**

 I. **Nguyên tắc sử dụng so sánh hơn**

Trước tiên, chúng ta phải tìm hiểu về tính từ dài và tính từ ngắn.

1. **Tính từ dài là tính từ có 2 vần trở lên**: *famous, expensive, beautiful, diligent*…

Tính từ tận cùng là ed, ing,ful,ish là những tính từ dài: bored,interesting, selfish..

2. **Tính từ ngắn vần là tính từ có một vần thôi**:*tall, hot, old, young*…

**Lưu ý**: Tuy nhiên, có 2 vần nhưng tận cùng bằng y thì ta coi đó là tính từ ngắn luôn: *happy, noisy, lazy, easy…*

Có 2 vần nhưng tận cùng là **ow, er, et, le** thì ta coi đó là tính từ ngắn luôn.

       Ví dụ: **narrow, clever, quiet, noble**.

3. **Công thức của so sánh hơn trong tiếng anh**

Với **tính từ ngắn**, chúng ta dùng công thức sau: **adj/adv + er + than**. Nhìn vào ví dụ sau:

– Ví dụ 1: I am younger than Nina. ( Tôi thì trẻ hơn Nina.)

– Ví dụ 2: I ran faster than my sister. ( Tôi chạy nhanh hơn chị của mình.)

Với**tính từ dài**, chúng ta dùng công thức sau: **more + adj/adv + than**. Nhìn vào ví dụ sau:- Ví dụ 1: I am more beautiful than Nina.( Tôi đẹp hơn Nina)

– Ví dụ 2: I drive more carefully than Nina. (Tôi lái xe cẩn thận hơn Nina)

II. **Bài tậpViết lại những tính từ trong ngoặc đơn cho đúng**.

1. My sister is ………………….. (good- looking) than I am.

2. A book is ……………………. (wonderful) than a comic.

3. Nina walks ……………… (slowly) than her father.

4. She is ………….. (happy) than I am.

5. This bike is…………….. (cheap) than mine.

6. This house is much …………………… (comfortable) than that one.

7. A dog is ………………….. ( heavy) than a cat.

8. My pencil is…………. ( long) than yours.

9. New teacher is ……………… ( nice) than old one.

10. Ho Chi Minh is………………. ( large) than Bien Hoa.

**Chọn đáp án đúng**.

1. This exam was **easier**/**more easy** than old one.

                                A           B

2. Vung Tau is **boreder**/**more bored** than Nha Trang.  
A         B

3. She is **prettier**/**more pretty** than Nina.  
A           B

4. She is **lazier**/**more lazy** than I am.  
A           B5. The well is **depper**/**more deep** than I think.  
A           B

6. I love this bag because it is **comfortabler**/**more comfortable**.  
A           B7. This film is **boringer**/**more boring** than I expect.  
A           B8. He is **taller**/**more tall** than I am.  
A           B

----------------

----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**Khái niệm và cách sử dụng so sánh nhất trong tiếng anh**

**1. Với tính từ ngắn (xem lại bài so sánh hơn để hiểu được tính từ ngắn)**

Ta dùng công thức sau **the +adj/adv + est**. Chúng ta cùng xem ví dụ sau:

Ví dụ: *I am the youngest girl in my city*.

2. Với tính từ dài, ta dùng công thức sau **the most adj/adv**. Chúng ta cùng xem ví dụ sau:

Ví dụ: *I am the most beautiful girl in my city*.

Để hiểu hơn về bài học hôm nay, chúng ta cùng làm một số bài tập sau nhé.

II. **Bài tập**

**Viết lại những tính từ trong ngoặc đơn cho đúng**

1. It is ………………. (high) house in the city.

2. I am……………… (tall) in the class.

3. Yesterday was…………. (cold) day of this month.

4. She is ……………… (lazy) student in the class.

5. Nam is ……………. (intelligent) boy in the class.

6. He is …………… (bored) person I have ever met.

7. I am………………… ( talkative) girl in the school.

8. He studied ……………. ( hard).

9. Sam is……………….. ( rich) man in this city.

10. The text book is…………………. (boring) book.

**Hãy chọn phương án đúng.**

1. He is **the cleverest**/**the most clever** in the class.  
A               B

2. He is **the beautifulest**/**the most beautiful** in the city.  
A               B

3. This street is **the narrowest**/**the most narrow** in the country.  
A               B4. The river is **the deepest**/**the most deep** I have ever seen.

                                   A               B

5. Today is **the boringest**/**the most boring** day.

                                 A               B

6. He is **the strongest**/**the most strong** boy.

                              A               B

7. This ruler is **the expensivest**/**the most expensive** in that shop.

                                         A               B

8. Lan is **the tallest**/**the most tall** in the class.

                          A               B

9. Today is **the nicest**/**the most nice** day.

                            A               B

10. Nina is **the shortest**/**the most short** in the class.

                               A               B